

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN DI CHUYỂN GPMB  
THỰC HIỆN DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT Ô TÔ VINFAST

| STT | Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân                                                             | Địa chỉ                                        | Số<br>BBKK | Diện tích<br>đất thu hồi<br>(m2) | Giá trị duyệt tại<br>Quyết định số<br>2509/QĐ-UBND<br>ngày 31/12/2025<br>(Đồng) | Giá trị duyệt tại<br>Quyết định số<br>2341/QĐ-UBND<br>ngày 17/12/2025<br>(Đồng) | Tổng giá trị sau<br>điều chỉnh, bổ<br>sung (Đồng) | Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp<br>(Đồng) |                                   |                                          | Tổng số tiền sử dụng đất còn lại phải nộp<br>(Đồng) |                                              |                                                              | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------|
|     |                                                                                           |                                                |            |                                  |                                                                                 |                                                                                 |                                                   | Theo Quyết định<br>duyet                    | Số tiền sử dụng<br>đất điều chỉnh | Số tiền sử dụng<br>đất sau điều<br>chỉnh | Theo Quyết định<br>duyet                            | Số tiền sử dụng<br>đất còn lại điều<br>chỉnh | Số tiền sử dụng<br>đất còn lại phải<br>nộp sau điều<br>chỉnh |            |
| 1   | Ông Đỗ Văn Thuận (Số CCCD: 031083011612) vợ là bà Vũ Thị Thoan (Số CCCD: 03119006768)     | Thôn Văn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải | 97         | 119,0                            | 1.382.493.000                                                                   |                                                                                 | 1.382.493.000                                     | 279.000.000                                 | 27.900.000,0                      | 306.900.000                              | 0                                                   | 27.900.000                                   | 27.900.000                                                   |            |
| 2   | Ông Nguyễn Tiến Linh (Số CCCD: 031069026825) vợ là bà Lại Thị Huệ (Số CCCD: 030171023019) | Thôn Văn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải | 102        | 341,3                            | 6.665.978.000                                                                   |                                                                                 | 6.665.978.000                                     | 697.500.000                                 | 36.828.000,0                      | 734.328.000                              | 0                                                   | 36.828.000                                   | 36.828.000                                                   |            |
| 3   | Ông Lê Văn Trị                                                                            | Thôn Văn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải | 03;03a     | 188,4                            |                                                                                 | 2.044.212.000                                                                   | 2.044.212.000                                     | 440,820,000                                 | 0,0                               | 440,820,000                              | 0                                                   | 0                                            | 0                                                            |            |
|     | TỔNG CỘNG                                                                                 |                                                |            | 460,3                            | 8.048.471.000                                                                   | 2.044.212.000                                                                   | 10.092.683.000                                    | 976.500.000                                 | 64.728.000                        | 1.041.228.000                            | 0                                                   | 64.728.000                                   | 64.728.000                                                   |            |

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ  
THỰC HIỆN DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT Ô TÔ VINFAST**

**Họ và tên - Số  
định danh:**

**Ông Đỗ Văn Thuận (Số CCCD: 031083011612) vợ là bà Vũ Thị Thoan (Số CCCD: 03119006768)**

**Địa chỉ:** Thôn Văn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải

**Số BB: 97**

| Số TT | Tên tài sản                                                                                                    | Hạng mục, quy cách          | Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng) | Phương án bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |          |                |       |       | Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng) | Ghi chú       |
|-------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|----------------|-------|-------|---------------------------------------------|---------------|
|       |                                                                                                                |                             |                                                                     | Mã hiệu định mức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (Đồng) | Hệ số | Tỷ lệ |                                             |               |
| A     | PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ                                                                                   |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       |                                             |               |
| I     | Đất                                                                                                            | Tổng diện tích đất thu hồi: | 324.275.000                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | m2          | 119,0    |                |       |       | 0                                           | 324.275.000   |
| II    | Vật kiến trúc                                                                                                  |                             | 1.053.250.000                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       | 0                                           | 1.053.250.000 |
| III   | Cây cối hoa màu                                                                                                |                             | 4.968.000                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       | 0                                           | 4.968.000     |
|       |                                                                                                                | Tổng cộng =(I+II+III)       | 1.382.493.000                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       | 0                                           | 1.382.493.000 |
| B     | PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ                                                                                   |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       |                                             |               |
|       | Theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND đặc khu Cát Hải                                       |                             |                                                                     | Phương án bố trí tái định cư điều chỉnh, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |          |                |       |       |                                             |               |
| 1     | Địa điểm khu đất bố trí tái định cư: Khu tái định cư đảo Cát Hải, đặc khu Cát Hải                              |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       |                                             |               |
| 2     | Đối tượng: Căn cứ Thông báo số 223/TB-UBND ngày 26/3/2025 của UBND huyện Cát Hải (nay là UBND đặc khu Cát Hải) |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       |                                             |               |
|       | Ông Đỗ Văn Thuận vợ là bà Vũ Thị Thoan là hộ đủ điều kiện bồi thường bằng giao đất ở, phải di chuyển chỗ ở     |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |          |                |       |       |                                             |               |
| 3     | Vị trí thửa đất: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải                                                  |                             |                                                                     | Vị trí thửa đất: Căn cứ Thông báo số 3284/TB-UBND ngày 18/9/2026 của UBND đặc khu Cát Hải Về việc điều chỉnh nội dung các Thông báo số 223/TB-UBND ngày 26/3/2025 và số 340/TB-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về kết quả xét duyệt đối tượng được bồi thường bằng giao đất ở, đối tượng được xem xét hỗ trợ để giao đất có thu tiền sử dụng đất và đối tượng giao đất ở có thu tiền sử dụng đất tại Khu tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast.<br>Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/7/2026  |             |          |                |       |       |                                             |               |
|       | - Ông Đỗ Văn Thuận vợ là bà Vũ Thị Thoan được giao 01 lô tại Khu tái định cư đảo Cát Hải                       |                             |                                                                     | - Ông Đỗ Văn Thuận vợ là bà Vũ Thị Thoan được giao lô N4-11.32, lô N4-11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |          |                |       |       |                                             |               |
| 4     | Diện tích đất được giao: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải                                          |                             |                                                                     | Diện tích đất được giao: Căn cứ Thông báo số 3284/TB-UBND ngày 18/9/2026 của UBND đặc khu Cát Hải Về việc điều chỉnh nội dung các Thông báo số 223/TB-UBND ngày 26/3/2025 và số 340/TB-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về kết quả xét duyệt đối tượng được bồi thường bằng giao đất ở, đối tượng được xem xét hỗ trợ để giao đất có thu tiền sử dụng đất và đối tượng giao đất ở có thu tiền sử dụng đất tại Khu tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast.<br>Căn cứ QH Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/7/2026 |             |          |                |       |       |                                             |               |

| Số TT | Tên tài sản                                                                                                                                                           | Hạng mục, quy cách | Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng) | Phương án bổ sung                                                    |             |          |                |       |       |                                         | Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng) | Ghi chú                           |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|----------|----------------|-------|-------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------|
|       |                                                                                                                                                                       |                    |                                                                     | Mã hiệu định mức                                                     | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (Đồng) | Hệ số | Tỷ lệ | Tổng giá trị điều chỉnh, bổ sung (Đồng) |                                             |                                   |
|       | - Ông Đỗ Văn Thuấn vợ là bà Vũ Thị Thoan được giao diện tích 100,0m2                                                                                                  |                    |                                                                     | - Ông Đỗ Văn Thuấn vợ là bà Vũ Thị Thoan được giao diện tích 110,0m2 |             |          |                |       |       |                                         |                                             |                                   |
| C     | TỔNG SỐ TIỀN BÒI THUỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP                                                                                 |                    | 1.103.493.000                                                       |                                                                      |             |          |                |       | 0     | 1.103.493.000                           |                                             |                                   |
|       | Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp =Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất * Giá đất tính tiền sử dụng đất (Hệ số theo quy định tại thời điểm có Quyết định giao đất) |                    | 279.000.000                                                         |                                                                      |             |          |                |       |       | 27.900.000                              | 306.900.000                                 |                                   |
|       | Tiền sử dụng đất hộ gia đình Ông Dương Thanh Phúc vợ là bà Đỗ Thị Kim Phượng phải nộp là:                                                                             |                    | 279.000.000                                                         |                                                                      | m2          | 100,0    | 2.790.000      | 1,00  | 100%  | -279.000.000                            | 0                                           | Điều chỉnh diện tích giao đất TĐC |
|       |                                                                                                                                                                       |                    |                                                                     |                                                                      |             | 110,0    |                | 1,00  | 100%  | 306.900.000                             | 306.900.000                                 |                                   |
| D     | SỐ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HỘ GIA ĐÌNH CÒN PHẢI NỘP THEO QUY ĐỊNH                                                                                                            |                    | 0                                                                   |                                                                      |             |          |                |       |       | 27.900.000                              | 27.900.000                                  |                                   |

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN TỔ HỢP SẢN XUẤT Ô TÔ VINFAST**

**Họ và tên - Số  
định danh:**

**Ông Nguyễn Tiến Linh (Số CCCD: 031069026825) vợ là bà Lai Thị Huệ (Số CCCD: 030171023019)**

**Địa chỉ:** Thôn Văn Phong (Trung Lâm cũ), đặc khu Cát Hải

**Số BB: 102**

| Số TT | Tên tài sản                                                                                                              | Hạng mục, quy cách          | Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng) | Phương án bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |          |                |       |       |                                         | Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng) | Ghi chú |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|----------------|-------|-------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|---------|
|       |                                                                                                                          |                             |                                                                     | Mã hiệu định mức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (Đồng) | Hệ số | Tỷ lệ | Tổng giá trị điều chỉnh, bổ sung (Đồng) |                                             |         |
| A     | PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ                                                                                             |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
| I     | Đất                                                                                                                      | Tổng diện tích đất thu hồi: | 852.641.000                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | m2          | 341,3    |                |       |       | 0                                       | 852.641.000                                 |         |
| II    | Vật kiến trúc                                                                                                            |                             | 5.805.744.000                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       | 0                                       | 5.805.744.000                               |         |
| III   | Cây cối hoa màu                                                                                                          |                             | 7.593.000                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       | 0                                       | 7.593.000                                   |         |
|       |                                                                                                                          | Tổng cộng =(I+II+III)       | 6.665.978.000                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       | 0                                       | 6.665.978.000                               |         |
| B     | PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ                                                                                             |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
|       | Theo Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND đặc khu Cát Hải                                                 |                             |                                                                     | Phương án bố trí tái định cư điều chỉnh, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
| 1     | Địa điểm khu đất bố trí tái định cư: Khu tái định cư đảo Cát Hải, đặc khu Cát Hải                                        |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
| 2     | Đối tượng: Căn cứ Thông báo số 340/TB-UBND ngày 12/5/2025 của UBND huyện Cát Hải (nay là UBND đặc khu Cát Hải)           |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
|       | - Ông Nguyễn Tiến Linh vợ là bà Lại Thị Huệ là hộ đủ điều kiện bồi thường bằng giao đất ở, phải di chuyển chỗ ở          |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
|       | - Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và con trai Nguyễn Vũ Phong là hộ đủ điều kiện bồi thường bằng giao đất ở, phải di chuyển chỗ ở |                             |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
| 3     | Vị trí thửa đất: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải                                                            |                             |                                                                     | Vị trí thửa đất: Căn cứ Thông báo số 3284/TB-UBND ngày 18/9/2026 của UBND đặc khu Cát Hải Về việc điều chỉnh nội dung các Thông báo số 223/TB-UBND ngày 26/3/2025 và số 340/TB-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về kết quả xét duyệt đối tượng được bồi thường bằng giao đất ở, đối tượng được xem xét hỗ trợ để giao đất có thu tiền sử dụng đất và đối tượng giao đất ở có thu tiền sử dụng đất tại Khu tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast. Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bốc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/7/2026 |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
|       | - Ông Nguyễn Tiến Linh vợ là bà Lại Thị Huệ được giao 01 lô tại Khu tái định cư đảo Cát Hải                              |                             |                                                                     | - Ông Nguyễn Tiến Linh vợ là bà Lại Thị Huệ được giao lô N4-19'.05, lô N4-19'                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |
|       | - Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và con trai Nguyễn Vũ Phong được giao 01 lô tại Khu tái định cư đảo Cát Hải                     |                             |                                                                     | - Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và con trai Nguyễn Vũ Phong được giao lô N4-41.14, lô N4-41                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |          |                |       |       |                                         |                                             |         |

| Số TT | Tên tài sản                                                                                                                                                           | Hạng mục, quy cách | Giá trị duyệt tại Quyết định số 2509/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 (Đồng) | Phương án bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |           |                |       |              |                                         | Tổng giá trị sau điều chỉnh, bổ sung (Đồng) | Ghi chú |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|----------------|-------|--------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------|---------|
|       |                                                                                                                                                                       |                    |                                                                     | Mã hiệu định mức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đơn vị tính | Số lượng  | Đơn giá (Đồng) | Hệ số | Tỷ lệ        | Tổng giá trị điều chỉnh, bổ sung (Đồng) |                                             |         |
| 4     | Diện tích đất được giao: Căn cứ Quy hoạch Khu tái định cư đảo Cát Hải                                                                                                 |                    |                                                                     | Diện tích đất được giao: Căn cứ Thông báo số 3284/TB-UBND ngày 18/9/2026 của UBND đặc khu Cát Hải Về việc điều chỉnh nội dung các Thông báo số 223/TB-UBND ngày 26/3/2025 và số 340/TB-UBND ngày 12/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về kết quả xét duyệt đối tượng được bồi thường bằng giao đất ở, đối tượng được xem xét hỗ trợ để giao đất có thu tiền sử dụng đất và đối tượng giao đất ở có thu tiền sử dụng đất tại Khu tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô Vinfast. Căn cứ QH Khu tái định cư đảo Cát Hải và Kết quả bóc phiếu xác định vị trí thửa đất giao cho hộ gia đình ngày 30/7/2026 |             |           |                |       |              |                                         |                                             |         |
|       | - Ông Nguyễn Tiến Linh vợ là bà Lại Thị Huệ được giao diện tích 150,0m2                                                                                               |                    |                                                                     | - Ông Nguyễn Tiến Linh vợ là bà Lại Thị Huệ được giao diện tích 158,2m2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |             |           |                |       |              |                                         |                                             |         |
|       | - Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và con trai Nguyễn Vũ Phong được giao diện tích 100,0m2                                                                                      |                    |                                                                     | - Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và con trai Nguyễn Vũ Phong được giao diện tích 105,0m2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |           |                |       |              |                                         |                                             |         |
| C     | TỔNG SỐ TIỀN BÒI THUỜNG, HỖ TRỢ ĐƯỢC NHẬN SAU KHI ĐÃ TRỪ ĐI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI NỘP                                                                                 |                    | 5.968.478.000                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |           |                |       | 0            | 5.968.478.000                           |                                             |         |
|       | Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp =Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất * Giá đất tính tiền sử dụng đất (Hệ số theo quy định tại thời điểm có Quyết định giao đất) |                    | 697.500.000                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |           |                |       |              | 36.828.000                              | 734.328.000                                 |         |
|       | Tiền sử dụng đất hộ gia đình Ông Nguyễn Tiến Linh vợ là bà Lại Thị Huệ phải nộp là:                                                                                   |                    | 418.500.000                                                         | m2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 150,0       | 2.790.000 | 1,00           | 100%  | -418.500.000 | 0                                       | Điều chỉnh diện tích giao đất TĐC           |         |
|       |                                                                                                                                                                       |                    |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 158,2       |           | 1,00           | 100%  | 441.378.000  | 441.378.000                             |                                             |         |
|       | Tiền sử dụng đất hộ gia đình Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh và con trai Nguyễn Vũ Phong phải nộp là:                                                                          |                    | 279.000.000                                                         | m2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 100,0       | 2.790.000 | 1,00           | 100%  | -279.000.000 | 0                                       | Điều chỉnh diện tích giao đất TĐC           |         |
|       |                                                                                                                                                                       |                    |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 105,0       |           | 1,00           | 100%  | 292.950.000  | 292.950.000                             |                                             |         |
| D     | SỐ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HỘ GIA ĐÌNH CÒN PHẢI NỘP THEO QUY ĐỊNH                                                                                                            |                    | 0                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |             |           |                |       |              | 36.828.000                              | 36.828.000                                  |         |

